

STT	Mã xét tuyển	Tên mã xét tuyển	Tổ hợp gốc	Điểm chuẩn THPT (thang 30)	Điểm chuẩn XTTN 1.2 (thang 100)	Điểm chuẩn XTTN 1.3 (thang 100)	Điểm chuẩn ĐGTD (thang 100)
1	IT-E10	Khoa học dữ liệu và Trí tuệ nhân tạo (CT tiên tiến)	A00	29,39	93,18	95,64	86,97
2	IT1	CNTT: Khoa học Máy tính		29,19	90,61	93,92	83,39
3	IT2	CNTT: Kỹ thuật Máy tính		28,83	84,64	89,62	79,86
4	IT-E15	An toàn không gian số - Cyber Security (CT Tiên tiến)		28,69	82,32	87,95	78,49
5	IT-E7	Công nghệ thông tin (Global ICT)		28,66	81,82	87,59	78,19
6	EE2	Kỹ thuật Điều khiển - Tự động hoá		28,48	78,83	85,44	76,43
7	MS2	Kỹ thuật Vi điện tử và Công nghệ nano		28,25	77,20	80,90	74,76
8	EE-E8	Kỹ thuật Điều khiển - Tự động hoá (CT tiên tiến)		28,12	76,40	78,24	73,86
9	ET1	Kỹ thuật Điện tử - Viễn thông		28,07	76,09	77,22	73,51
10	IT-E6	Công nghệ thông tin (Việt - Nhật)		27,97	75,47	75,17	72,81
11	ME1	Kỹ thuật Cơ điện tử		27,90	75,04	73,74	72,32
12	ET-E9	Hệ thống nhúng thông minh và IoT (CT tiên tiến)		27,85	74,73	72,71	71,97
13	IT-EP	Công nghệ thông tin (Việt - Pháp)		27,83	74,61	72,30	71,83
14	MI1	Toán - Tin		27,80	74,42	71,69	71,62
15	MI2	Hệ thống thông tin quản lý		27,72	73,93	70,05	71,07
16	EE1	Kỹ thuật Điện		27,55	72,88	66,57	69,88
17	ET-E4	Kỹ thuật Điện tử - Viễn thông (CT tiên tiến)		27,55	72,88	66,57	69,88
18	EE-EP	Tin học công nghiệp và Tự động hóa (Chương trình Việt - Pháp PFIEV)		27,27	70,85	65,26	68,73
19	TE1	Kỹ thuật Ô tô		27,03	69,12	64,13	67,74
20	ME-E1	Kỹ thuật Cơ điện tử (CT tiên tiến)		26,74	67,02	62,78	66,54
21	ET-E16	Truyền thông số và Kỹ thuật đa phương tiện (CT tiên tiến)		26,62	66,15	62,21	66,05
22	ME2	Kỹ thuật Cơ khí		26,62	66,15	62,21	66,05
23	TE3	Kỹ thuật Hàng không		26,60	66,00	62,12	65,97
24	EE-E18	Hệ thống điện và năng lượng tái tạo (CT tiên tiến)		26,56	65,71	61,93	65,80
25	ET-LUH	Điện tử - Viễn thông - hợp tác với ĐH Leibniz Hannover (Đức)		26,55	65,64	61,89	65,76
26	PH1	Vật lý kỹ thuật		26,41	64,63	61,23	65,19
27	ET2	Kỹ thuật Y sinh		26,32	63,98	60,81	64,82
28	TE2	Kỹ thuật Cơ khí động lực		26,25	63,47	60,48	64,53
29	ME-LUH	Cơ điện tử - hợp tác với ĐH Leibniz Hannover (Đức)		26,19	63,04	60,20	64,28
30	TE-EP	Cơ khí hàng không (Chương trình Việt - Pháp PFIEV)		25,84	60,50	58,56	62,84
31	ME-NUT	Cơ điện tử - hợp tác với ĐH Công nghệ Nagaoka (Nhật Bản)		25,68	59,34	57,81	62,18
32	ET-E5	Kỹ thuật Y sinh (CT tiên tiến)		25,58	58,62	57,34	61,77
33	HE1	Kỹ thuật Nhiệt		25,47	57,82	56,83	61,32
34	MS1	Kỹ thuật Vật liệu		25,39	57,24	56,45	60,99
35	PH3	Vật lý Y khoa		25,20	55,87	55,56	60,20
36	TE-E2	Kỹ thuật Ô tô (CT tiên tiến)		25,18	55,72	55,47	60,12
37	MS3	Công nghệ vật liệu Polyme và Composit		25,16	55,58	55,37	60,04
38	PH2	Kỹ thuật hạt nhân		25,07	55,00	55,00	59,68
39	ME-GU	Cơ khí - Chế tạo máy - hợp tác với ĐH Griffith (Úc)		25,00	55,00	55,00	59,49